

Ngày 30/09/2025	15,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	0.7%	4.7%

	Q3/25	
ROE	15.0%	+/- YoY ▲ 6.6%

	Q3/25		
DT thuần	15.0	QoQ	YoY
		▼ 8.00 ▼ 34.8%	▲ 1.00 ▲ 7.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	57.5	YoY
		▲ 6.50 ▲ 12.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	7.27	QoQ	YoY
		▼ 8.23 ▼ 53.1%	▲ 0.79 ▲ 12.2%
	tỷ VNĐ		

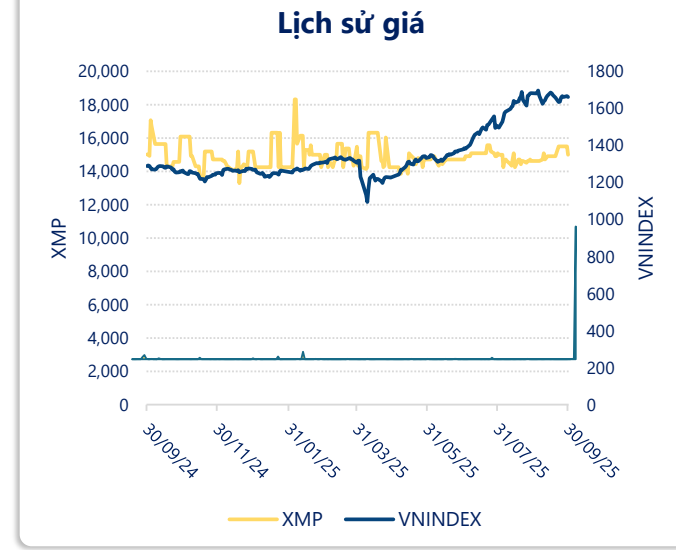
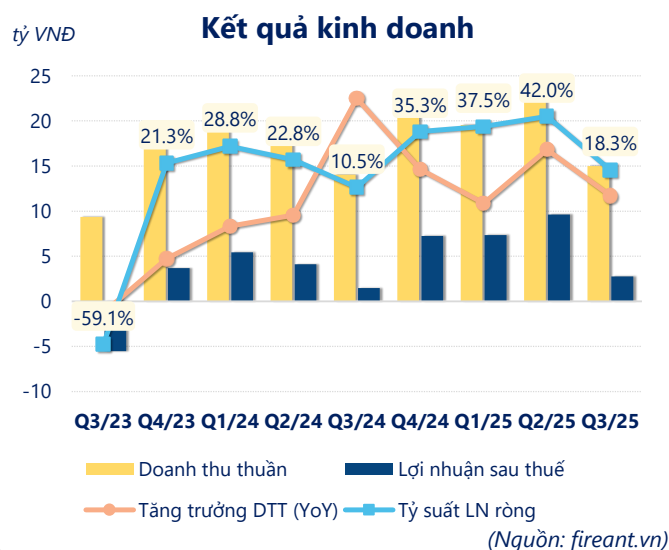
	9T 2025	
LN gộp	35.0	YoY
		▲ 6.00 ▲ 20.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.72	QoQ	YoY
		▼ 7.78 ▼ 74.1%	▲ 1.28 ▲ 89.0%
	tỷ VNĐ		

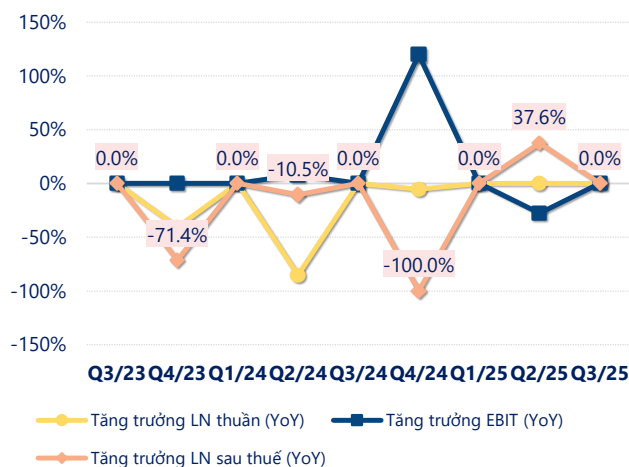
	9T 2025	
LN thuần	20.5	YoY
		▲ 8.80 ▲ 75.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.74	QoQ	YoY
		▼ 6.89 ▼ 71.5%	▲ 1.27 ▲ 86.7%
	tỷ VNĐ		

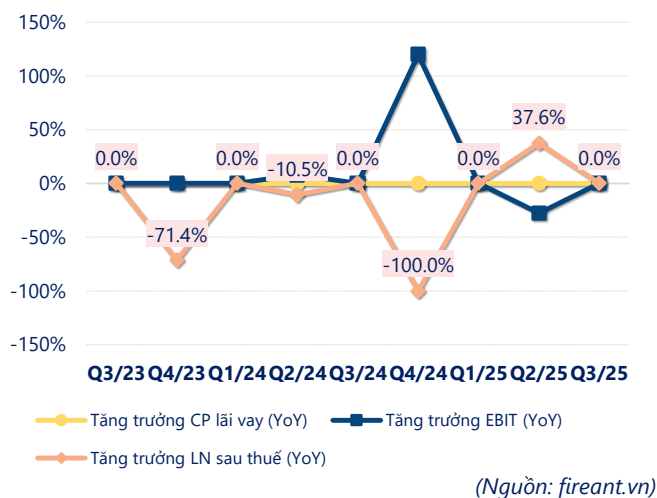
	9T 2025	
LN sau thuế	19.7	YoY
		▲ 8.70 ▲ 78.9%
	tỷ VNĐ	



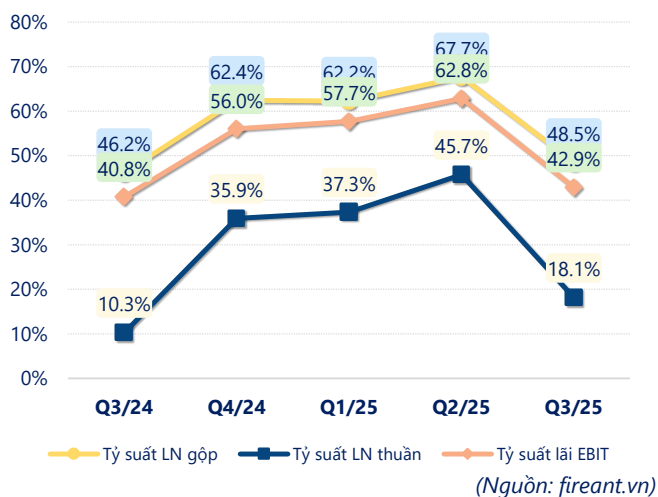
Tăng trưởng lợi nhuận



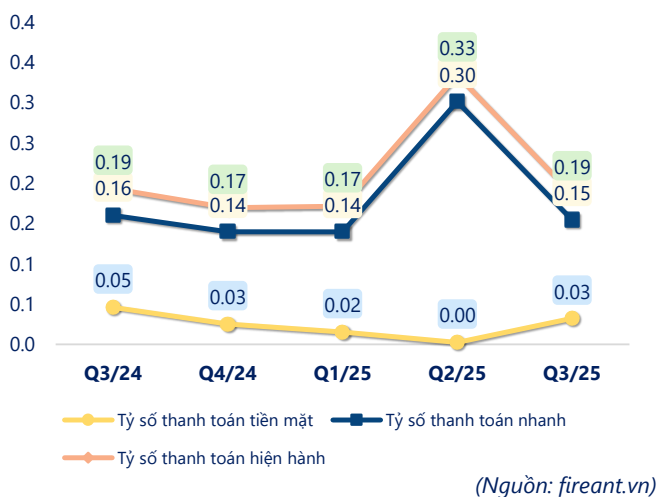
Tăng trưởng chi phí



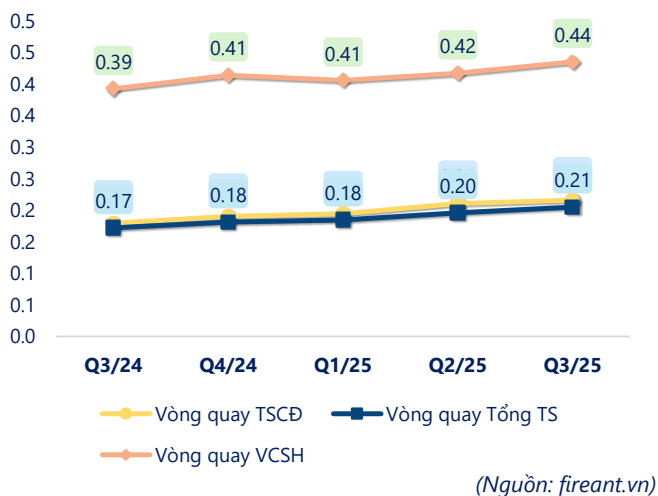
Tỷ suất lợi nhuận



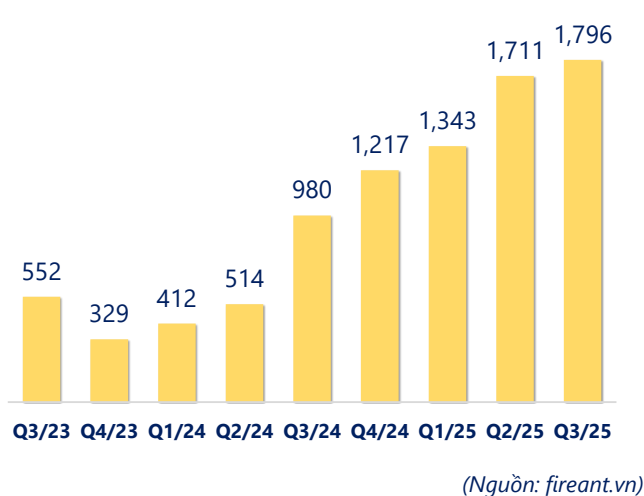
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	15.0	14.0	7.1%	57.5	51.0	12.8%
Giá vốn hàng bán	7.73	7.55	2.4%	22.5	22.0	2.5%
Lợi nhuận gộp	7.27	6.48	12.2%	35.0	29.0	20.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.03	-98.2%	0.00	0.04	-97.3%
Chi phí TC	3.69	4.25	-13.2%	11.7	13.1	-10.9%
Chi phí lãi vay	3.69	4.25	-13.2%	11.7	13.1	-10.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.86	0.82	4.8%	2.79	4.27	-34.7%
LN thuần từ HĐKD	2.72	1.44	89.0%	20.5	11.7	75.9%
Lợi nhuận khác	0.02	0.03	-20.4%	-0.05	-0.09	47.6%
LN trước thuế	2.74	1.47	86.7%	20.5	11.6	76.9%
Lợi nhuận sau thuế	2.74	1.47	86.7%	19.7	11.0	78.9%
LNST của CĐ cty mẹ	2.74	1.47	86.7%	19.7	11.0	78.9%

(Nguồn: fireant.vn)

